

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
THỰC HIỆN GIÁM NGHEO BỀN VỮNG HIỆN NAY

Mã số: 9310202

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Nguyễn Thị Minh Thùy**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giảm nghèo bền vững (GNBV) là một trong những chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm, chủ trương của Đảng về giảm nghèo đã được thể hiện rõ, đầy đủ, sâu sắc trong các Văn kiện của Đảng. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời, Văn kiện chỉ rõ: “Phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo”. Điều này, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) và toàn dân ta trong thời gian tới

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về GNBV giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ủy Khánh Hòa và chính quyền các cấp, nhất là UBND tỉnh, các tổ chức CT - XH đã nhận thức sâu sắc và xác định xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. UBND tỉnh đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự tham gia của MTTQ và các đoàn thể CT-XH và nhân dân, đạt kết quả đáng khích lệ

Tuy nhiên, kết quả thực hiện GNBV của UBND tỉnh còn khiêm tốn chưa cao: tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn khá cao. Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh còn 27.304 hộ thuộc loại này. Số lượng khá lớn hộ nghèo tập trung ở vùng núi, đồng bào dân tộc thiểu số, một số nơi ven biển, vùng có nhiều khó khăn về phát triển KT-XH. Ở nhiều nơi còn khá nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo, có nguy cơ tái nghèo, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện GNBV của Tỉnh nói chung, của UBND tỉnh, nói riêng.

Thực hiện mục tiêu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cơ bản không còn hộ nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu này, do Đại hội XIV của Đảng xác định, là nhiệm vụ lớn, nặng nề đối với tỉnh Khánh Hòa trong những năm tới.

Để góp phần thực hiện tốt công việc nêu trên, đẩy mạnh thực hiện GNBV của UBND tỉnh trong thời gian tới, nghiên cứu sinh chọn và thực hiện đề tài Luận án tiến sĩ: ***“Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững hiện nay”***

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV hiện nay, khảo sát, đánh giá thực trạng UBND thực hiện giảm nghèo bền vững những năm qua, Luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện GNBV trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài Luận án, chỉ ra những nội dung đạt được cần kế thừa, phát triển; xác định những nội dung Luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ; Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV hiện nay; Khảo sát, đánh giá thực trạng UBND tỉnh thực hiện GNBV từ năm 2016 đến nay; chỉ ra chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm; Dự báo và phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn, xác định phương hướng và những giải pháp UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững trong thời gian tới

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa trước và sau sáp nhập.

- Về thời gian: Luận án nghiên cứu thực trạng UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững từ năm 2016 (từ khi áp dụng chuẩn nghèo đa chiều) đến nay.

- Phương hướng và giải pháp đề xuất trong Luận án có giá trị đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoạt động của chính quyền các cấp; nghèo, giảm nghèo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của Luận án là thực trạng UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV từ năm 2016 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp lôgic kết hợp lịch sử; phương pháp khảo sát, tổng kết thực tiễn; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- *Khái niệm*: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV là toàn bộ hoạt động của các tổ chức, cán bộ, công chức UBND tỉnh với sự tham gia của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan và nhân dân tỉnh về quán triệt chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Tỉnh ủy về GNBV, xây dựng, ban hành đề án, kế hoạch, giải pháp về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh một cách ổn định, lâu dài; đồng thời ngăn chặn triệt để tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh những hộ nghèo mới khi có biến động.

- *Kinh nghiệm về UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV trong thời gian qua*: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của HTCT về GNBV; ý chí thoát nghèo của các hộ nghèo; tiếp nhận, thực hiện nghiêm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, BTVTU, sự chỉ đạo, giám sát của HĐND tỉnh về thực hiện GNBV.

- *Giải pháp có tính đột phá về UBND tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh thực hiện GNBV trong thời gian tới*: Coi trọng “chỉ đạo điểm”, lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến GNBV, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng; bảo đảm tính bền vững của thực hiện giảm nghèo và các yếu tố hỗ trợ để hộ nghèo vượt nghèo, không tái nghèo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV hiện nay; Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV trong thời gian tới; Kết quả nghiên cứu của Luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn xây dựng Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa và các trung tâm chính trị liên xã, phường của tỉnh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến Luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giảm nghèo và giảm nghèo bền vững.

Sabina Alkire, Adriana Conconi, Suman Seth and Ana Vaz *Global Multidimensional Poverty Index 2014*, (Chỉ số nghèo đa chiều toàn cầu năm 2014). K. Zahra and T. Zafar (2015) *Marginality and Multidimensional Poverty: A Case Study of Christian Community of Lahore, Pakistan* (Bất bình đẳng và nghèo đa chiều: Trường hợp nghiên cứu cộng đồng Kitô giáo Lahore, Pakistan) *Pakistan Journal of Commerce & Social Sciences*, vol. 9, no. 2. Sophea, Vong, & Thapa, Ajaya Kumar (2018), *Exploring Urban Poverty and Gender Vulnerability in Cambodia* (Khám phá đói nghèo đô thị và dễ bị tổn thương về giới ở Campuchia). Ying Pan và cộng sự (2024), *The effects of China's poverty eradication program on sustainability and inequality* (Tác động của chương trình xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc đến tính bền vững và bất bình đẳng); Li, Rui, Hong Song, Jun Zhang và Junsen Zhang (2025) *The Impact of Multifaceted Poverty Alleviation Programs on Rural Income and Household Behavior in China* "Tác động của chương trình xóa đói giảm nghèo đa diện đến thu nhập nông thôn và hành vi hộ gia đình ở Trung Quốc"

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chính quyền địa phương thực hiện giảm nghèo, giảm nghèo bền vững

Bun Lý Thong Phet (2011), *Quản lý nhà nước về xóa đói giảm nghèo vùng cao dân tộc Bắc Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Học viên hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. Feuangsy Laofoung (2014), *Hoàn thiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở miền núi phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua thực tiễn tại tỉnh Xiêng Khoảng*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế. Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội. Keodalakon Soulivong (2017), *Xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Xe Kong, nước CHDCND Lào, thực trạng và giải*

pháp”. Nguthi, Elvina (2018), *The role of local government in poverty reduction and community empowerment in urban areas: A case study of Nairobi City County, Kenya*, (Vai trò của chính quyền địa phương trong giảm nghèo và trao quyền cho động đồng ở khu vực đô thị: Nghiên cứu điển hình tại thành phố Nairobi, Kenya). Y. Lu, J. K. Routray, and M. M. Ahmad (2019), *Multidimensional poverty analysis at the local level in northwest Yunnan Province, China: Some insights and implications – (Phân tích nghèo đa chiều ở cấp địa phương ở phía Tây Bắc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc: Một số hiểu biết và hàm ý chính sách)*. , Journal of Poverty, vol. 23, no. 4, pp. 299-316, 2019. Khamson somlet (2022), *Nâng cao hiệu quả hoạt động giảm nghèo tại nước CHDCND Lào*. Luận án Tiến sĩ kinh tế. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giảm nghèo và giảm nghèo bền vững.

Nguyễn Thị Hoa (2009), *Hoàn thiện một số chính sách xóa đói giảm nghèo chủ yếu của Việt Nam đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2011), “*Giảm nghèo ở Việt Nam: thành tựu và thách thức*”. Nguyễn Thị Nhung (2012), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển KT-XH ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ kinh tế chuyên ngành Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Nguyễn Văn Tôn (2020), *Chương trình giảm nghèo bền vững ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, Bài đăng trên trang Thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương, ngày 13/8/2020. Hồ Ngọc Ninh (2022) *Chính sách và giải pháp cơ bản giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn*: Sách chuyên khảo dùng cho nghiên cứu, giảng dạy bậc đại học, sau đại học trong lĩnh vực kinh tế và phát triển nông nghiệp, nông thôn và giảm nghèo. Lê Thị Diệu Hoa, (2023), *Tiếp cận nghèo đa chiều cơ hội và thách thức trong việc áp dụng chuẩn nghèo đa chiều đối với công tác giảm nghèo bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Tiền tệ, số 7, tr.9-13

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chính quyền địa phương thực hiện giảm nghèo, giảm nghèo bền vững.

Nguyễn Hữu Thấu (2013), *Các giải pháp giảm nghèo bền vững đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Sở Khoa học

công nghệ tỉnh Khánh Hòa. Bùi Loan Thùy và đồng nghiệp (2018), *Một số giải pháp nâng cao năng lực thoát nghèo bền vững cho đồng bào Raglai huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Ninh Thuận, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Thái Thanh Quý (2019) *Vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với giảm nghèo bền vững vùng miền núi tỉnh Nghệ An*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế Chính trị. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. Trần Đình Hòa (Chủ nhiệm) (2019), *Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa*. Đề tài khoa học cấp tỉnh Khánh Hòa. Đề tài khoa học cấp tỉnh. Trần Thị Sen (2021), *Giảm nghèo với cách tiếp cận nghèo đa chiều ở vùng Đông Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường đại học Kinh tế - Luật- Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh. Lê Thị Diệu Hoa (2021), *Quản lý nhà nước đối với giảm nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hồ Văn Mừng (2025) *Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa*, Luận án Tiến sĩ Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Vương Hữu Ái Linh (2025) *QLNN về giảm nghèo bền vững tại các thành phố trực thuộc Trung ương Việt Nam, nghiên cứu thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh*, luận án Tiến sĩ Quản lý công.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Một là, các công trình nghiên cứu đã đề cập khá toàn diện, cơ bản khái niệm, vị trí, vai trò của GNBV, xác định các tiêu chí giảm nghèo và GNBV của chính quyền cấp tỉnh ở một quốc gia, một tỉnh ngoài nước nói chung và chính quyền cấp tỉnh ở trong nước nói riêng, trong đó có nhiều công trình phân tích khá cụ thể về chính quyền cấp tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững về nội dung, phương thức thực GNBV.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện giảm nghèo và GNBV của cấp tỉnh trong thực tiễn.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện GNBV, trong đó đáng chú ý là các giải pháp về vai trò, trách nhiệm

của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức và cán bộ, công chức trong HTCT và của nhân dân.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy: đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có tính chất chuyên sâu về UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững hiện nay. Đây là một khoảng trống rất cần được nghiên cứu.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Một là, làm rõ những kiến thức liên quan trực tiếp và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Hai là, xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái niệm trung tâm của luận án là “UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững”; chỉ ra và phân tích nội dung UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV và phương thức UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV; phân tích vai trò của UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV từ năm 2016 đến năm 2025, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

Bốn là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn, đề xuất phương hướng và các giải pháp về UBND tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh thực hiện GNBV trong thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG HIỆN NAY

2.1. TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ NGHÈO, NGHÈO ĐA CHIỀU Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát về tỉnh Khánh Hòa

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Khánh Hòa hiện nay là tỉnh được sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước đây. Tỉnh có diện tích tự nhiên là 8.555 km², quy mô dân số là 2.243.554 người. Phía Bắc tỉnh tiếp giáp với tỉnh Đắk Lắk; phía Tây tiếp giáp với tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk; phía Đông tiếp giáp với Biển Đông. Tỉnh có đồng bằng

ven biển, bãi biển, rừng, núi và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên biển Đông thuộc tuyến đường giao thông biển huyết mạch của thế giới.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế

Khánh Hòa là tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế, nhất là kinh tế biển, du lịch, công nghiệp, dịch vụ và nghề truyền thống... Cơ cấu tỷ trọng kinh tế kinh trong tổng thể kinh tế của tỉnh chuyển dịch mạnh mẽ tích cực, theo hướng tăng nhanh tỷ trọng kinh tế công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, du lịch, giảm dần tỷ trọng kinh tế nông- lâm nghiệp - thủy sản.

2.1.1.3. Điều kiện chính trị

Sau sáp nhập, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng, củng cố, phát triển và đổi mới mạnh mẽ, hoạt động hiệu quả; an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Nhân dân trong tỉnh vui vẻ, phấn khởi, đoàn kết thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Hiện tại, toàn tỉnh có 64 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 48 xã, 15 phường, và 1 đặc khu.

2.1.1.4. Điều kiện văn hóa, xã hội

Tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống trên địa bàn tạo ra nên sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc trong tỉnh và trong cộng đồng văn hóa đa dân tộc Việt Nam. Tín ngưỡng, tôn giáo ở các tỉnh rất đa dạng, phong phú, là nơi hội tụ nhiều tôn giáo trong cả nước. Y tế, giáo dục của tỉnh phát triển khá mạnh, chất lượng được nâng lên một bước. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Các chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

2.1.1.5. Điều kiện quốc phòng, an ninh

Tỉnh có vai trò đặc biệt quan trọng về QP, AN đối với miền Trung nước ta và cả nước; là "cửa ngõ" ra biển của các tỉnh Tây Nguyên, kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây với đường hàng hải, hàng không quốc tế. Đặc biệt, Vịnh Cam Ranh – một trong những vịnh nước sâu nắm giữ vai trò chiến lược quân sự hàng đầu thế giới. Xa hơn nữa, đó là quần đảo Trường Sa, nơi đầu sóng ngọn gió thiêng liêng của Tổ quốc, chỉ cách Cam Ranh khoảng 250 hải lý.

2.1.2. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, đặc điểm và vai trò

2.1.2.1. Khái niệm Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

UBND tỉnh Khánh Hòa là cơ quan chấp hành của HĐND tỉnh; cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh; có chức năng thực hiện quản lý nhà nước mọi hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và Chính phủ về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

**** Chức năng của UBND tỉnh Khánh Hòa***

Một là, là cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh

Hai là, là cơ quan chấp hành của HĐND tỉnh

**** Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh Khánh Hòa***

Theo Điều 16, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, sửa đổi năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh Khánh Hòa gồm 12 nhiệm vụ quyền hạn.

**** Trách nhiệm của UBND tỉnh Khánh Hòa***

UBND tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy Khánh Hòa; Nhân dân tỉnh; HĐND tỉnh và cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương về mọi hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2.1.2.3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

**** Nguyên tắc tổ chức và hoạt động, của UBND tỉnh Khánh Hòa***

Một là, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Hai là, tổ chức UBND tỉnh tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị tỉnh. Ba là, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; xây dựng UBND tỉnh gần Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Bốn là, bảo đảm nền hành chính minh bạch, thống nhất, thông suốt, liên tục. Năm là, những công việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh phải do UBND tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện. Sáu là, phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương và UBND tỉnh; giữa chính UBND tỉnh và UBND cấp xã.

**** Cơ cấu tổ chức bộ máy của UBND tỉnh Khánh Hòa***

Tổ chức bộ máy của UBND tỉnh Khánh Hòa, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh gồm 13 sở và 01 cơ quan tương đương sở. Ngoài ra còn có các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

2.1.2.4. Đặc điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Một là, hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh Khánh Hòa diễn ra trong bối cảnh tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tuy trước mắt gặp một số khó khăn, song về cơ bản và lâu dài sẽ tạo thuận lợi lớn cho sự phát triển vững mạnh của UBND tỉnh trong những thập niên tới. *Hai là*, đội ngũ cán bộ công chức của UBND tỉnh có cơ cấu khá hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực công tác chuyên môn đáp ứng việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh. *Ba là*, phần lớn cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt UBND tỉnh là con em gia đình có truyền thống cách mạng, kế thừa truyền thống ấy và những đức tính tốt đẹp của nhân dân sáng tạo xây dựng quê hương, đất nước. *Bốn là*, UBND tỉnh hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế sôi động vào bậc nhất ở Nam Trung bộ, nhất là du lịch, dịch vụ và là nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về QP, AN của miền Trung và cả nước.

2.1.2.5. Vai trò của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Một là, là một nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nghị quyết, chương trình, kế hoạch của HĐND tỉnh về phát triển KT-XH, QP, AN. *Hai là*, UBND cùng với HĐND tỉnh đại diện cho ý chí, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. *Ba là*, là cơ quan đại diện cho Nhà nước ta ở tỉnh, tổ chức quản lý nhà nước mọi hoạt động trên địa bàn tỉnh theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, đạt hiệu quả góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta hiện nay. *Bốn là*, UBND và HĐND tỉnh là trụ cột của HTCT tỉnh, cầu nối giữa Đảng với nhân dân địa phương; yếu tố rất quan trọng nâng cao vai trò lãnh đạo và uy tín chính trị của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, BTVTU và của Đảng, tạo thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT - XH tỉnh hoạt động đạt hiệu quả.

2.2. NGHÈO, CHUẨN NGHÈO VÀ ĐẶC ĐIỂM, TÁC ĐỘNG CỦA NGHÈO Ở TỈNH KHÁNH HÒA

2.2.1. Khái niệm nghèo và chuẩn nghèo

2.2.1.1. Khái niệm nghèo

Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra khái niệm về đói nghèo: Đói nghèo là sự thiếu hụt không thể chấp nhận được trong phúc lợi xã hội của con người, bao gồm cả khía cạnh sinh lý học và xã hội học. Sự thiếu hụt về sinh lý học là không đáp

ứng đủ nhu cầu về vật chất và sinh học như dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục và nhà ở. Sự thiếu hụt về mặt xã hội học liên quan đến các vấn đề như bình đẳng, rủi ro và được tự chủ, tôn trọng trong xã hội.

Liên hợp quốc chỉ rõ, nghèo gồm: nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối

2.2.1.2. Khái niệm “nghèo” ở nước ta và sự tác động

*** Khái niệm “nghèo” ở nước ta**

Nghèo ở nước ta là tình trạng một bộ phận dân cư chỉ có khả năng đáp ứng một phần các nhu cầu cơ bản của con người; họ có mức sống ngang bằng mức sống tối thiểu của cộng đồng dân cư về ăn, mặc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa và vệ sinh môi trường...

*** Sự tác động của nghèo ở nước ta**

Một là, nghèo ở nước ta, nói chung, ở các tỉnh Khánh Hòa, nói riêng cản trở không nhỏ việc xây dựng, sự phát triển, vững mạnh về mọi mặt của tỉnh, ảnh hưởng đến sự phát triển, vững mạnh của đất nước. *Hai là*, nghèo ở một địa phương, nếu không được kiểm soát, quản lý chặt chẽ và không có giải pháp từng bước giải quyết hiệu quả, sẽ là căn nguyên để nảy sinh những tệ nạn xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự của địa phương và cả nước. *Ba là*, nghèo ở một địa phương là một trong những vấn đề trọng yếu, cấp ủy, chính quyền địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, sẽ ảnh hưởng đáng kể đến việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề trọng yếu khác của địa phương, đến sự phát triển mọi mặt của địa phương. *Bốn là*, nghèo gây sức ép không nhỏ đối với hệ thống an sinh xã hội của địa phương, cả nước, sẽ ảnh hưởng đến tính ưu việt của chế độ XHCN, Đảng và nhân dân ta đang xây dựng.

*** Sự tác động của nghèo ở tỉnh Khánh Hòa**

Xem xét tác động cụ thể của nghèo ở tỉnh Khánh Hòa, có thể thấy: *Một là*, nghèo ở tỉnh là một yếu tố tiềm ẩn đối với ổn định chính trị, an ninh trật tự ở một số địa phương và cả tỉnh, không thể xem thường. *Hai là*, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh, đến việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển mọi mặt của tỉnh và việc góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. *Ba là*, nghèo ở tỉnh tác động làm tăng sức ép lên hệ thống an sinh xã hội tỉnh, ảnh hưởng đáng kể đến ngân sách đầu tư cho việc phát triển những lĩnh vực khác của tỉnh. *Bốn là*, dễ nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội; các thế lực thù

địch thường lợi dụng để phá hoại sự nghiệp đổi mới của tỉnh, phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

2.2.2. Chuẩn nghèo

*** Khái niệm “Chuẩn nghèo”**

Chuẩn nghèo là các tiêu chí do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở một nước, xác định; được dùng để đối chiếu, so sánh, kết luận một hộ gia đình, cá nhân ở nước đó là hộ nghèo, người nghèo hay không phải là hộ nghèo, người nghèo; trên cơ sở đó tổ chức, cơ quan có thẩm quyền xác định và thực hiện các chủ trương, giải pháp hỗ trợ, để hộ nghèo, người nghèo dần dần không là hộ nghèo, người nghèo.

*** Chuẩn nghèo của nước ta**

Chuẩn nghèo được xác định dựa trên mức chi tiêu đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và được quy thành tiền. Nếu hộ, cá nhân có thu nhập thấp dưới mức chuẩn nghèo sẽ thuộc diện hộ nghèo, người nghèo.

Chuẩn nghèo của Chính phủ do Nông nghiệp và Môi trường xác định trên cơ sở nhu cầu chi tiêu của hộ gia đình, cá nhân và chuyển sang sử dụng chỉ tiêu thu nhập của họ.

*** Vai trò của chuẩn nghèo**

Một là, chuẩn nghèo là thước đo, công cụ để xem xét, đánh giá tình hình nghèo của một nước, địa phương, vùng, miền của nước đó. Hai là, là công cụ để đảng, nhà nước nắm chắc tình hình nghèo, sự biến đổi nghèo của đất nước, tác động, hậu quả của nghèo, rút ra kết luận, có kế hoạch, chủ trương, giải pháp đúng đắn, khả thi giảm nghèo đạt hiệu quả. Ba là, chuẩn nghèo có vai trò quan trọng, tác dụng lớn trong đảng chính trị, cầm quyền, nhà nước và chính quyền địa phương nắm chắc, so sánh, tình hình nghèo ở các địa phương, có chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, phù hợp đem lại hiệu quả về việc giảm nghèo ở các địa phương.

2.2.3. Nghèo đa chiều, chuẩn nghèo đa chiều – khái niệm, nội dung

2.2.3.1. Khái niệm “Nghèo đa chiều”

Nghèo đa chiều ở nước ta hiện nay là tình trạng một bộ phận dân cư chỉ có khả năng đáp ứng một phần những nhu cầu cơ bản, tối thiểu của con người; những người có mức sống ngang bằng mức sống tối thiểu của cộng đồng dân cư nước ta về ăn, mặc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa và vệ sinh môi trường...; thiếu hụt những cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội, như giáo dục, y tế và các dịch vụ khác.

2.2.3.2. Khái niệm “Chuẩn nghèo đa chiều”

Từ khái niệm “chuẩn nghèo” và khái niệm “Nghèo đa chiều”, có thể hiểu: Chuẩn nghèo đa chiều của nước ta là hệ thống các tiêu chí và chỉ số do Chính phủ ban hành; được dùng để xác định và đánh giá tình trạng nghèo của các hộ gia đình, cá nhân dựa trên thu nhập và sự thiếu hụt những cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội, như: y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

Nước ta chính thức áp dụng cách tiếp cận đa chiều về nghèo và chuẩn nghèo từ năm 2016.

2.2.3.3. Nội dung chuẩn nghèo đa chiều

*** Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020**

Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 được xác định trong Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 “về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020”. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn này, được xây dựng theo hướng: sử dụng kết hợp chuẩn nghèo về thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận tiêu chí đo lường nghèo.

*** Những hạn chế của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020**

Một là, một bộ phận chủ yếu của chuẩn nghèo giai đoạn này là chuẩn nghèo theo tiêu chí thu nhập nên chưa phản ánh chính xác thực trạng nghèo trong giai đoạn này. Hai là, chuẩn nghèo chia tách số lượng hộ gia đình nghèo và người nghèo thành hai nhóm: hộ nghèo, người nghèo về thu nhập và hộ nghèo, người nghèo về thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, chưa phản ánh đúng bản chất của nghèo đa chiều và phương pháp luận xác định chuẩn nghèo đa chiều. Ba là, một số chỉ số đo lường nghèo đa chiều chưa được định lượng cụ thể và chưa thật phù hợp với tình hình KT-XH nước ta và các địa phương ngày càng phát triển mạnh mẽ, việc cận các dịch vụ xã hội cơ bản cũng phát triển theo, là khó khăn đáng kể trong quá trình thực hiện chủ trương, giải pháp giảm nghèo. Bốn là, chưa thể hiện tiêu chí cụ thể đối với nhóm hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, chưa định hướng giải pháp giảm nghèo đối với đối tượng này.

*** Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025**

Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 15-3-2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 -2025, gồm: tiêu chí thu nhập và tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

** Những ưu việt của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 so với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 – 2020*

Một là, đã bổ sung thêm một chiều đo lường hộ nghèo là “việc làm” với hai chỉ số thành phần là việc làm và người phụ thuộc trong hộ gia đình. *Hai là*, nâng tiêu chí về thu nhập lên mức cao hơn và bắt đầu áp dụng từ năm 2022. *Ba là*, tiêu chí xác định chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trong chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2020-2025 được mở rộng hơn so với chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020.

2.2.4. Chuẩn nghèo đa chiều và đặc điểm nghèo của tỉnh Khánh Hòa

2.2.4.1. Chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Khánh Hòa

Chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Khánh Hòa là cụ thể hóa chuẩn nghèo đa chiều của nước ta trong giai đoạn 2021- 2025, phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh; được xây dựng dựa trên các tiêu chí cụ thể, nhằm đánh giá tình trạng nghèo đói không chỉ dựa vào thu nhập mà còn xem xét nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc sống gồm: Tiêu chí thu nhập, Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, Thiếu hụt tiêu chí về việc làm; Thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

2.2.4.2. Đặc điểm nghèo ở tỉnh Khánh Hòa

Một là, hộ gia đình nghèo, người nghèo thường tập trung ở các xã vùng núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Hai là*, phần lớn hộ gia đình nghèo, người nghèo ở khu vực nông thôn của tỉnh thường là những gia đình gặp rủi ro trong cuộc sống. *Ba là*, hộ gia đình nghèo ở các xã vùng đồng bằng, ven biển, phường không đủ tư liệu sản xuất, sản xuất kém kém hiệu quả, một bộ phận kém chăm chỉ, chuyên cần trong sản xuất, gia đình có người sa vào các tệ nạn xã hội. *Bốn là*, phần lớn hộ gia đình nghèo, người nghèo ở các phường của tỉnh là những hộ có những người lao động trụ cột của gia đình làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân, làm ăn thua lỗ, đã phá sản hoặc đang đứng trước nguy cơ bị phá sản, hoặc chịu hậu quả của đại dịch chưa được khắc phục một cách cơ bản.

2.3. THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở TỈNH KHÁNH HÒA VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG HIỆN NAY

2.3.1. Khái niệm giảm nghèo, giảm nghèo bền vững ở tỉnh Khánh Hòa

2.3.1.1. Khái niệm “Giảm nghèo”; “Giảm nghèo bền vững”

** Khái niệm “Giảm nghèo”*

Giảm nghèo là quá trình thực hiện các biện pháp kinh tế, xã hội nhằm hạn chế, thu hẹp tỷ lệ hộ nghèo và người nghèo trong xã hội.

** Khái niệm “Giảm nghèo bền vững”*

Giảm nghèo bền vững là quá trình thực hiện các biện pháp về kinh tế, xã hội nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương, đất nước một cách ổn định, lâu dài; đồng thời ngăn chặn triệt để tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh những hộ nghèo mới khi có biến động.

2.3.1.2. Khái niệm “Giảm nghèo bền vững ở tỉnh Khánh Hòa”

Giảm nghèo bền vững ở tỉnh Khánh Hòa là quá trình thực hiện các biện pháp về kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là ở những nơi có đông hộ nghèo nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh một cách ổn định, lâu dài; đồng thời ngăn chặn triệt để tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh những hộ nghèo mới khi có biến động.

2.3.2. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững - khái niệm, nội dung và vai trò

2.3.2.1. Khái niệm “Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững”

** Khái niệm “Thực hiện giảm nghèo bền vững ở tỉnh Khánh Hòa”*

Thực hiện GNBV ở tỉnh Khánh Hòa là hoạt động của các tổ chức trong HTCT với sự tham gia của các tổ chức, lực lượng có liên quan và nhân dân trong tỉnh về quán triệt chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Tỉnh ủy, chương trình, đề án của Chính quyền tỉnh về GNBV, xác định chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp thực hiện của tổ chức mình, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thanh tra để chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp ấy, được thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh một cách ổn định, lâu dài; đồng thời ngăn chặn triệt để tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh những hộ nghèo mới khi có biến động.

Chủ thể thực hiện GNBV ở tỉnh Khánh Hòa: tỉnh ủy, các cấp ủy xã, phường; chính quyền tỉnh, chính quyền xã, phường (HĐND, UBND tỉnh, xã, phường), MTTQ, các tổ chức CT-XH; hộ nghèo và các thành viên trong gia đình hộ nghèo.

** Khái niệm UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV*

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV là toàn bộ hoạt động của các tổ chức, cán bộ, công chức UBND tỉnh với sự tham gia của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức có liên quan và nhân dân tỉnh về quán triệt chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Tỉnh ủy về GNBV, xây dựng, ban hành đề án, kế hoạch, giải pháp về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra nhằm

giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh một cách ổn định, lâu dài; đồng thời ngăn chặn triệt để tình trạng tái nghèo hoặc phát sinh những hộ nghèo mới khi có biến động.

** Chủ thể của UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện GNBV là UBND tỉnh, các tổ chức, cán bộ, công chức UBND tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

Hộ nghèo và các thành viên trong gia đình họ là chủ thể, lực lượng rất quan trọng đưa gia đình mình thoát nghèo và không tái nghèo dưới sự lãnh đạo của đảng ủy xã, phường, chỉ đạo, hỗ trợ của UBND xã, phường và UBND tỉnh.

** Lực lượng tham gia thực hiện GNBV của UBND tỉnh, gồm: MTTQ, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, cơ quan, ban ngành, đơn vị tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và nhân dân trong tỉnh; các tổ chức có liên quan ở ngoài tỉnh và Trung ương, một số tổ chức hoạt động nhân đạo, từ thiện của một số nước trên thế giới và tổ chức quốc tế....*

** Mục đích của việc UBND tỉnh thực hiện GNBV*

Một là, làm cho số lượng hộ nghèo trong tỉnh trong thời điểm hiện tại giảm so với số lượng hộ nghèo trong thời điểm trước đó. Hai là, không xảy ra tình trạng các hộ không phải là hộ nghèo rơi vào tình trạng hộ nghèo. Ba là, tốc độ giảm số lượng hộ nghèo của tỉnh ngày càng tăng. Bốn là, năng lực tự thoát nghèo của các hộ nghèo ngày càng được nâng cao, ngày càng có nhiều hộ nghèo tự thoát nghèo. Năm là, không xảy ra tình trạng tái nghèo đối với các hộ nghèo đã thoát nghèo.

2.3.2.2. Nội dung Ủy ban nhân tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững

Một là, UBND tỉnh xây dựng, ban hành đề án, kế hoạch, xây dựng và phân bổ nguồn lực cho việc thực hiện GNBV trên địa bàn tỉnh trong nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo. Hai là, UBND tỉnh triển thực hiện đề án, kế hoạch GNBV của tỉnh; chỉ đạo UBND xã, phường thực hiện đề án, kế hoạch GNBV của xã, phường. Ba là, UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo UBND xã, phường và phối hợp với các tổ chức, lực lượng trên địa bàn tỉnh trong thực hiện GNBV; tận dụng sự ủng hộ của các tổ chức nhân đạo, từ thiện ở các nước, kể cả các tổ chức phi chính phủ (INGO) theo đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước ta. Bốn là, UBND tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá, xử lý vi phạm trong việc thực hiện Đề án, kế hoạch GNBV của tỉnh. Năm là, UBND tỉnh duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện Đề án GNBV.

2.3.2.3. Phương thức Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững

Một là, bằng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Hai là, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về GNBV trên địa bàn tỉnh;. Ba là, bằng công tác tổ chức, cán bộ của UBND tỉnh và UBND xã, phường. Bốn là, bằng việc chỉ đạo điểm, xây dựng điển hình tiên tiến, sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng... Năm là, tổ chức và duy trì phong trào thi đua thực hiện GNBV trong tỉnh; Sáu là, bằng việc thanh tra của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn của UBND

2.3.2.4. Vai trò của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện giảm nghèo bền vững

Một là, bảo đảm cho việc thực hiện GNBV trên địa bàn tỉnh theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước về GNB; Hai là, là nhân tố rất quan trọng, quyết định trực tiếp việc thực hiện thắng lợi Chương trình quốc gia về GNBV; Ba là, góp phần củng cố, nâng cao lòng tin của Nhân dân địa phương với chính quyền tỉnh, đối với Nhà nước, chế độ XHCN và sự lãnh đạo của Đảng; Bốn là, góp phần quan trọng rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ, công chức UBND tỉnh

Tiểu kết chương 2

Thực hiện tốt GNBV là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của UBND tỉnh Khánh Hòa, là vấn đề rất cấp thiết hiện nay. Thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần xác định và thực hiện tốt nội dung và phương thức UBND tỉnh thực hiện GNBV hiện nay. Nội dung thực hiện GNBV của UBND tỉnh hiện nay có 4 nội dung và 6 phương thức UBND tỉnh thực hiện GNBV.

Chương 3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

3.1.1. Ưu điểm, kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững

3.1.1.1. Về thực hiện nội dung giảm nghèo bền vững

Một là, trong các nhiệm kỳ, UBND tỉnh đều xây dựng, ban hành đề án, kế hoạch GNBV trên địa bàn tỉnh, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể;

phân bổ nguồn vốn phù hợp từng địa phương và tổ chức thực hiện. *Hai là*, UBND tỉnh triển thực hiện đề án, kế hoạch GNBV của tỉnh; chỉ đạo UBND xã, phường thực hiện đề án, kế hoạch GNBV có nhiều tiến bộ, đạt kết quả quan trọng. *Ba là*, việc chủ trì phối hợp giữa UBND tỉnh với UBND xã, phường và các tổ chức, lực lượng trong thực hiện GNBV khá chặt chẽ; sự ủng hộ của các tổ chức nhân đạo, từ thiện ở các nước theo đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước có khởi sắc và đạt kết quả bước đầu. *Bốn là*, UBND tỉnh duy luôn coi trọng và duy trì thành nền nếp việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện Đề án, kế hoạch GNBV, rút ra những kinh nghiệm có giá trị.

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững

Một là, công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức, lực lượng và nhân dân trong tỉnh, các tổ chức ở ngoài tỉnh tham gia thực hiện Đề án, kế hoạch GNBV của tỉnh được coi trọng và tăng cường, phát huy tác dụng. *Hai là*, UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về GNBV trên địa bàn tỉnh đạt kết quả quan trọng. *Ba là*, UBND tỉnh thực hiện GNBV bằng công tác tổ chức, cán bộ của UBND tỉnh, UBND xã, phường có nhiều tiến bộ, đạt kết quả quan trọng. *Bốn là*, UBND tỉnh coi trọng việc chỉ đạo điểm, xây dựng điển hình tiên tiến, sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. *Năm là*, việc tổ chức và duy trì phong trào thi đua thực hiện. *Sáu là*, công tác thanh tra của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn

3.1.2. Khuyết điểm, hạn chế về Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững

3.1.2.1. Khuyết điểm, hạn chế về Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung giảm nghèo bền vững

Một là, chất lượng một số đề án, kế hoạch GNBV của UBND tỉnh còn dàn trải, về nội dung, chưa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm theo vùng, nghề, nhóm dễ tổn thương, chất lượng thấp. *Hai là*, việc triển khai thực hiện đề án, kế hoạch GNBV của tỉnh ở nhiều nơi còn nhiều lúng túng, kết quả thấp. *Ba là*, việc chủ trì phối hợp giữa UBND tỉnh với UBND xã, phường và các tổ chức; tận dụng sự ủng

hộ của các tổ chức nhân đạo, từ thiện ở các nước có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên. *Bốn là*, việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện Đề án, kế hoạch GNBV ở nhiều nơi, nhất là ở cơ sở chưa được duy trì thành nền nếp theo định kỳ, chất lượng thấp.

3.1.1.2. Khuyết điểm, hạn chế về thực hiện phương thức Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giảm nghèo bền vững

Một là, ở nhiều nơi công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức, lực lượng và nhân dân trong và ngoài tỉnh tham gia thực hiện GNBV chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. *Hai là*, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về GNBV trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh và UBND xã, phường, nhìn chung còn lúng túng. *Ba là*, công tác tổ chức, cán bộ của UBND tỉnh và UBND xã, phường phục vụ thực hiện GNBV vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế ở nhiều khâu của công tác tổ chức, cán bộ. *Bốn là*, việc chỉ đạo điểm, xây dựng điển hình tiên tiến, sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm có lúc chưa được coi trọng. *Năm là*, việc tổ chức và duy trì phong trào thi đua thực hiện GNBV còn khá nhiều hạn chế, nhất là về duy trì phong trào. *Sáu là*, công tác thanh tra của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn của UBND

3.2. NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM VỀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, thành tựu đổi mới to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước và kết quả công cuộc đổi mới của tỉnh Khánh Hòa. *Hai là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Tỉnh ủy, BTVTU đối với UBND tỉnh. *Ba là*, các tổ chức, cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm của mình, tích cực thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ được giao. *Bốn là*, sự sâu sát, tích cực, chủ động của phần lớn cấp ủy, chính quyền xã, phường, sự tham gia nhiệt tình của các tổ chức trong HTCT tỉnh, xã, phường, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, một số tổ chức phi chính phủ (INGO) trong thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án về

GNBV của UBND tỉnh. *Năm là*, sự tích cực, quyết tâm vượt nghèo của phần lớn hộ nghèo và không tái nghèo của các hộ gia đình đã vượt nghèo

3.2.1.2. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

Một là, bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và giá cả thị trường; *Hai là*, nhận thức của khá nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ xã, phường và một số ít cán bộ tỉnh và một số tổ chức có liên quan về GNBV chưa đầy đủ sâu sắc. *Ba là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, BTVTU đối với UBND tỉnh trong thực hiện GNBV có lúc chưa thường xuyên. *Bốn là*, có chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về GNBV chưa được cụ thể hóa chi tiết, kịp thời. *Năm là*, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của HTCT tỉnh, nhất là cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH chưa thực sự coi trọng

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, coi trọng việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của HTCT về GNBV. *Hai là*, quán triệt sâu sắc, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về GNBV. *Ba là*, kết hợp chặt chẽ việc thực hiện chương trình GNBV của UBND tỉnh với thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới.... *Bốn là*, coi trọng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng cán bộ ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh, xã, phường, các cơ quan, tổ chức. *Năm là*, kết hợp chặt chẽ hoạt động của UBND các cấp với hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong thực hiện GNBV

Tiểu kết chương 3

Từ thực trạng thực hiện GNBV tại tỉnh Khánh Hòa từ năm giai đoạn 2016 đến nay, có thể thấy bức tranh giảm nghèo của tỉnh mang nhiều dấu ấn nổi bật, những cũng còn những hạn chế, yếu kém. Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, hạn chế: *Một là*, bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và giá cả thị trường. *Hai là*, nhận thức của khá nhiều cán bộ, đảng viên, ... có liên quan về GNBV chưa đầy đủ sâu sắc. *Ba là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, BTVTU đối với UBND tỉnh trong thực hiện GNBV có lúc chưa thường xuyên. *Bốn là*, có chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về GNBV chưa được cụ thể hóa chi tiết. *Năm là*, công tác đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ của HTCT tỉnh, nhất là cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH chưa thực sự coi trọng và quan tâm thỏa đáng đến, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý hoạt động KT- XH, còn lúng túng.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG UBND TỈNH KHÁNH HÒA ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đối với đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, các chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng, nâng cao chất lượng chính quyền các cấp; GNBV tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo thuận lợi cho UBND tỉnh xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng thực hiện GNBV đạt hiệu quả trong thời gian tới.

Hai là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới tiếp tục cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân vươn lên đạt kết quả trong thực hiện thắng lợi mục tiêu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, sẽ động viên và là động lực to lớn để UBND tỉnh vươn lên thực hiện GNBV đạt hiệu quả.

Ba là, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030 đã quyết định nhiệm vụ, giải pháp về phát triển mọi mặt của tỉnh, trong đó có GNBV; UBND tỉnh được hình thành, có nhiều nhân tố mới tạo thuận lợi cho UBND tỉnh thực hiện GNBV đạt hiệu quả trong những năm tới.

Bốn là, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tổ chức bộ máy sau sáp nhập được củng cố, kiện toàn tỉnh gọn hơn, về cơ bản và lâu dài sẽ tạo thuận lợi nhiều mặt để UBND tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mới và đẩy mạnh thực hiện GNBV.

Năm là, khoa học và công nghệ sẽ phát triển mạnh, đạt kết quả lớn hơn trong những năm tới, với nhiều sản phẩm công nghệ rất hiện đại, chất lượng cao, tạo

thuận lợi cho UBND tỉnh ứng dụng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và đẩy mạnh thực hiện GNBV.

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, trình độ nhiều mặt và tin học, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm công tác của nhiều cán bộ, công chức UBND tỉnh còn hạn chế so với yêu cầu. *Hai là*, hậu quả nặng nề của biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt. *Ba là*, một số điểm trong văn bản của Đảng, Nhà nước về hộ nghèo, giảm nghèo chưa được chỉnh sửa, bổ sung kịp thời phù hợp điều kiện hiện nay. *Bốn là*, yêu cầu về ngân sách để thực hiện GNBV trên địa bàn tỉnh rất lớn, trong khi đó, ngân sách của tỉnh và của Nhà nước hỗ trợ chưa đáp ứng tốt. *Năm là*, việc thực hiện GNBV của UBND tỉnh trong những năm tới gặp khó khăn thách thức đáng kể khi số lượng hộ nghèo của tỉnh Ninh Thuận lớn hơn đáng kể số hộ nghèo của tỉnh Khánh Hòa cũ, điều kiện phát triển KT-XH của tỉnh Ninh Thuận không thuận lợi so với tỉnh Khánh Hòa cũ.

4.1.2. Phương hướng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững trong thời gian tới

Một là, tập trung làm chuyển biến nhận thức của các tổ chức trong HTCT tỉnh, cán bộ, đảng viên, tổ chức kinh tế và nhân dân, *Hai là*, coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tỉnh, xã, phường, sự phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT. *Ba là*, tiếp tục giải quyết tốt những vấn đề còn tồn đọng trong UBND tỉnh, xã, phường sau sáp nhập. *Bốn là*, UBND tỉnh triển khai tốt Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2026 - 2030, gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển KT-XH,

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Ở KHÁNH HÒA ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị, công chức, viên chức chính quyền tỉnh, xã, phường, hộ nghèo, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về Ủy Ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững

4.2.2. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy UBND tỉnh, xã, phường; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đáp ứng tốt yêu cầu đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân tỉnh

4.2.3. Chính quyền tỉnh nâng cao chất lượng cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định đúng nội dung trọng tâm thực hiện giảm nghèo bền vững ở từng địa phương; đối với từng loại hộ nghèo, tập trung thực hiện

4.2.4. Coi trọng “chỉ đạo điểm”, lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến giảm nghèo bền vững, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng; bảo đảm tính bền vững của thực hiện giảm nghèo và các yếu tố hỗ trợ để hộ nghèo vượt nghèo, không tái nghèo.

4.2.5. Kết hợp chặt chẽ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh với cấp ủy, chính quyền xã, phường; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; quyết tâm vượt nghèo của hộ nghèo; tăng cường giám sát của hội đồng nhân dân tỉnh và thanh tra, xử lý vi phạm

4.2.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; thanh tra của các cơ quan Trung ương; tạo thuận lợi của các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Trung ương đối với Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện giảm nghèo bền vững

Tiểu kết chương 4

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh thực hiện GNBV trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là vấn đề rất cấp thiết, trong đó UBND tỉnh là nòng cốt; là một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong sự phát triển, vững mạnh mọi mặt của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

Đẩy mạnh thực hiện GNBV của UBND tỉnh trong thời gian tới, cần tập trung vào những phương 4 hướng chủ yếu. Để đẩy mạnh thực hiện GNBV của UBND tỉnh trong thời gian tới đạt hiệu quả, cần thực hiện những giải pháp do luận án đề xuất. Trong đó, trung thực hiện tốt giải pháp có tính đột phá: Tăng cường “chỉ đạo điểm”, lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến về giảm nghèo bền vững, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

KẾT LUẬN

1. Trong thời gian qua UBND tỉnh Khánh Hòa đã coi trọng thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đạt kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển mọi mặt của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, UBND tỉnh thực hiện công việc này, vẫn còn những hạn chế, yếu kém, bất cập; ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của tỉnh.

2. Để UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện GNBV trong thời gian tới đạt hiệu quả cần thực hiện nhiều giải pháp trước mắt và lâu dài. Có thể nghiên cứu, nắm chắc và thực hiện tốt các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị, công chức, viên chức chính quyền tỉnh, xã, phường, hộ nghèo, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu về Ủy Ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững. *Hai là*, tiếp tục đổi mới, sắp xếp nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy UBND tỉnh, xã, phường; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đáp ứng tốt yêu cầu đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân tỉnh. *Ba là*, chính quyền tỉnh nâng cao chất lượng cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định đúng nội dung trọng tâm thực hiện giảm nghèo bền vững ở từng địa phương; đối với từng loại hộ nghèo, tập trung thực hiện. *Bốn là*, coi trọng “chỉ đạo điểm”, lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến giảm nghèo bền vững, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng; bảo đảm tính bền vững của thực hiện giảm nghèo và các yếu tố hỗ trợ để hộ nghèo vượt nghèo, không tái nghèo. *Năm là*, kết hợp chặt chẽ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh với cấp ủy, chính quyền xã, phường; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; quyết tâm vượt nghèo của hộ nghèo; tăng cường giám sát của hội đồng nhân dân tỉnh và thanh tra, xử lý vi phạm. *Sáu là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; thanh tra của các cơ quan Trung ương; tạo thuận lợi của các cơ quan, ban, ngành tỉnh và Trung ương đối với Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện giảm nghèo bền vững ./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2023) “Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*. ISSN - 1859 -1485, chuyên đề số 2, tr.202 -205
2. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2023), “Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*. ISSN - 2815-5831, đăng ngày 12/9/2023
3. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2025) “Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tại các tỉnh Nam Trung Bộ”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*. ISSN - 2815-583, đăng ngày 28/02/2025
4. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2025), “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh Nam Trung Bộ tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, ISSN - 2588-137K, số 02 tr.51-54
5. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2025), “Thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo các tỉnh ở Nam Trung Bộ”. *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*. ISSN - 1859 -1485, chuyên đề số 1/2025, tr.167-170
6. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2025) ” Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lãnh đạo công tác giảm nghèo bền vững ở vùng đặc biệt khó khăn (6-2021 - 2-2025)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng điện tử*. ISSN - 2815-6013, đăng ngày 10/7/2025
7. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2025) “Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện công tác truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*. ISSN - 1859 -1485, Chuyên đề số 4, tr. 207-210